

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Biểu mẫu 18

*Kèm theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017
của Bộ Giáo dục và Đào tạo*

THÔNG BÁO

Công khai chất lượng đào tạo thực tế của Trường Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh, năm 2020 - 2021
(Về các học phần của từng khóa học, chuyên ngành, thông tin về đồ án, khóa luận, luận văn, luận án tốt nghiệp)

NGÀNH QUẢN LÝ GIÁO DỤC

1. Công khai các học phần của từng khóa học, chuyên ngành

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
1	Triết học Mác – Lênin	Học phần giúp người học có hiểu biết căn bản, nền tảng, hệ thống về triết học Mác-Lênin. Từ đó, học phần giúp người học biết vận dụng thế giới quan duy vật biện chứng và phương pháp biện chứng duy vật vào việc học tập, nghiên cứu các khoa học cụ thể; đồng thời phân tích và giải quyết được những vấn đề thực tiễn cuộc sống đặt ra, xây dựng niềm tin, lý tưởng cách mạng đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước.	3	Học kỳ 1	Tự luận
2	Pháp luật đại cương	Học phần giúp người học vận dụng được các kiến thức về nhà nước và pháp luật để sử dụng trong giảng dạy và cách ứng xử của cá nhân trong xã hội khi liên quan đến pháp luật; đồng thời có kiến thức và cơ sở lý luận để học các học phần liên quan, thực hiện được các công việc liên quan đến nhà nước và pháp luật.	2	Học kỳ 1	Tự luận
3	Tin học căn bản	Học phần giúp người học có khả năng sử dụng máy tính như một phương tiện phục vụ mục đích học tập và nghiên cứu, sử dụng máy tính với các phần mềm MS Word, MS Excel và MS PowerPoint thành thạo, truy cập Internet để tiếp cận với các thông tin mới và có thể học được các học phần khác có sử dụng máy tính	3	Học kỳ 1	Thực hành

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
4	Giáo dục thể chất 1	Học phần giúp người học rèn luyện thể chất và tập luyện thể thao để giữ gìn sức khỏe. Bồi dưỡng kỹ năng vận động trong cuộc sống thông qua các bài tập thể dục phát triển chung, bài tập thể lực, bài tập chạy cự ly ngắn và các phương pháp tập luyện, tự tập luyện phát triển thể lực cá nhân (sức bền, sức mạnh, sức nhanh, khéo léo, độ dẻo).	1	Học kỳ 1	Thực hành
5	Hệ thống giáo dục quốc dân Việt Nam và các nước trên thế giới	Học phần hình thành cho người học hệ thống tri thức về hệ thống giáo dục quốc dân Việt Nam và các nước trên thế giới, nguyên tắc xây dựng hệ thống giáo dục quốc dân, cơ cấu, vai trò và chức năng của hệ thống giáo dục quốc dân, bộ máy quản lý giáo dục.	2	Học kỳ 1	Tự luận, thực hành
6	Đại cương về khoa học quản lý	Học phần giúp người học có kiến thức đại cương về khoa học quản lý: khái niệm, bản chất, quy luật, nguyên tắc trong quản lý; các chức năng của quản lý và kỹ năng ra quyết định.	2	Học kỳ 1	Tự luận
7	Logic học đại cương	Học phần trang bị cho người học những kiến thức về các hình thức tư duy, các quy luật và quy tắc của tư duy logic đồng thời rèn luyện các kỹ năng tư duy logic trong học tập và nghiên cứu khoa học.	2	Học kỳ 1	Tiểu luận, tự luận
8	Nhập môn nghề giáo	Học phần Nhập môn nghề giáo nhằm hình thành và phát triển cho người học sự phạm hệ thống tri thức về vị trí, vai trò của nghề giáo trong xã hội; kỹ năng phân tích các đặc điểm lao động của nghề giáo và các yêu cầu về phẩm chất và năng lực của người làm nghề giáo; kỹ năng phân tích một số vấn đề cơ bản về tính chất, chức năng, nhiệm vụ của giáo dục; vai trò của giáo dục đối với sự hình thành và phát triển nhân cách.	1	Học kỳ 1	Tự luận
9	Tâm lý học đại cương	Học phần giúp người học lĩnh hội được những kiến thức cơ bản về bản chất, đặc điểm của hiện tượng tâm lý và các quy luật tâm lý cơ bản của con người (nhận thức, tình cảm, ý chí, hành động và nhân cách...). Trên cơ sở đó giúp người học vận dụng kiến thức vào thực tế để nhận diện, phân biệt, giải thích được các hiện tượng tâm lý cơ bản, góp phần định hướng cho hoạt động của người học.	2	Học kỳ 1	Trắc nghiệm, Tự luận
10	Kinh tế chính trị học Mác – Lênin	Học phần giúp người học có những tri thức cơ bản, cốt lõi và mở rộng của Kinh tế chính trị Mác – Lênin trong bối cảnh phát triển kinh tế của đất nước và thế giới ngày nay; những vấn đề kinh tế chính trị cơ bản và mới của	2	Học kỳ 2	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp, tiểu luận

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		kinh tế thị trường, kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, cách mạng công nghiệp và hội nhập quốc tế.			
11	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Học phần giúp người học hiểu biết về những vấn đề lí luận trong chủ nghĩa xã hội khoa học, đồng thời, học phần cũng giúp người học nắm bắt những kiến thức thực tiễn ở Việt Nam có liên quan đến những vấn đề lí luận trên.	2	Học kỳ 2	Tự luận, thuyết trình
12	Ngoại ngữ học phần 1	Học phần giúp người học có kiến thức ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp và các kiến thức văn hóa, xã hội nhằm giúp người học phát triển năng lực giao tiếp cần thiết và có khả năng vận dụng vào xử lí các tình huống giao tiếp hàng ngày ở trình độ trên bậc 2/6 theo Khung Năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.	4	Học kỳ 2	Tự luận
13	Giáo dục thể chất 2	Học phần giúp người học nâng cao sức khỏe và bước đầu hướng dẫn tập luyện một số bài tập thể lực chuyên môn hỗ trợ cho môn thể thao mà người học đã lựa chọn tập luyện.	1	Học kỳ 2	Thực hành
14	Giáo dục học đại cương	Học phần Giáo dục học đại cương nhằm hình thành và phát triển cho người học sự phạm, chuyên viên quản lý giáo dục hệ thống tri thức và kỹ năng phân tích các vấn đề cơ bản về cấu trúc, nhiệm vụ, bản chất, động lực và hệ thống phương pháp dạy học theo các quan điểm dạy học truyền thống và hiện đại. Đồng thời, học phần cũng nhằm phát triển cho người học khả năng phân tích các đặc điểm, bản chất và nguyên tắc giáo dục; kỹ năng vận dụng phối hợp các phương pháp giáo dục trong tổ chức hoạt động giáo dục phát triển phẩm chất nhân cách cho học sinh phổ thông.	2	Học kỳ 2	Tự luận
15	Tâm lý học giáo dục	Học phần giúp người học có kiến thức cơ bản về cơ sở tâm lý của hoạt động giáo dục ở trường phổ thông. Trên cơ sở này, người học vận dụng kiến thức đã học để phân tích các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn giáo dục phổ thông, hình thành và phát triển tri thức, kỹ năng cần thiết cho bản thân đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay.	2	Học kỳ 2	Trắc nghiệm, Tự luận
16	Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục	Học phần Phương pháp nghiên cứu khoa học (NCKH) giáo dục nhằm hình thành cho người học sự phạm học hệ thống kiến thức cơ bản về khoa học và NCKH, về bản chất của NCKH cũng như cấu trúc logic của một công trình	2	Học kỳ 2	Tiểu luận

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		khoa học giáo dục, các phương pháp NCKH giáo dục; kỹ năng xác định tên một đề tài khoa học và xây dựng được một đề cương NCKH, trình bày một báo cáo khoa học giáo dục, và bước đầu biết vận dụng kỹ năng NCKH giáo dục vào học tập ở đại học.			
17	Phương pháp học tập tích cực	Học phần Phương pháp học tập tích cực nhằm phát triển cho người học hệ thống tri thức và kỹ năng về phương pháp học tập tích cực ở đại học giúp SV vận dụng vào quá trình học tập, nghiên cứu của mình.	2	Học kỳ 2	Tiểu luận
18	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Học phần giúp người học có kiến thức cơ bản về: Đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa học tập môn tư tưởng Hồ Chí Minh; về cơ sở, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; về Đảng Công sản và nhà nước Việt Nam; về đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế; về văn hóa, con người và đạo đức. Từ đó, học phần giúp người học hình thành niềm tin vào lý tưởng cách mạng của Chủ tịch Hồ Chí Minh.	2	Học kỳ 3	Tự luận, tiểu luận
19	Ngoại ngữ học phần 2	Học phần giúp người học hệ thống hóa lại các kiến thức từ vựng, ngữ pháp, văn hóa, xã hội và phát triển năng lực giao tiếp để có khả năng vận dụng vào xử lý các tình huống giao tiếp thông thường hoặc đặc biệt ở trình độ cận bậc 3/6 theo Khung Năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.	3	Học kỳ 3	Tự luận
20	Giáo dục thể chất 3	Học phần giúp người học tăng khả năng phối hợp vận động, lượng vận động trong thể lực chung và thể lực chuyên môn thông qua các bài tập thể lực đa dạng, chuyên biệt, bước đầu làm quen các hình thức và luật thi đấu của các môn thể thao mà người học đã lựa chọn tập luyện.	1	Học kỳ 3	Thực hành
21	Giao tiếp trong quản lý giáo dục	Học phần giúp người học những tri thức về giao tiếp, giao tiếp trong quản lý giáo dục (nguyên tắc giao tiếp trong quản lý giáo dục, phong cách giao tiếp trong quản lý giáo dục, phương tiện giao tiếp trong quản lý giáo dục) và kỹ năng giao tiếp trong quản lý giáo dục (kỹ năng định hướng và định vị trong giao tiếp trong quản lý giáo dục; kỹ năng quản lý người học; kỹ năng làm việc với các đối tượng trong quản lý giáo dục...). Trên cơ sở đó, người học có thể vận dụng để tiếp cận với các đối tượng khác nhau trong môi trường giáo dục; hiểu được và giao tiếp - ứng xử phù hợp với các đối tượng trong	2	Học kỳ 3	Trắc nghiệm, Tự luận

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		công việc (với cấp trên, các nhân viên trong trường, với phụ huynh học sinh, với người học); giải quyết các tình huống giao tiếp hiệu quả và góp phần xây dựng văn hóa trong môi trường giáo dục.			
22	Cơ sở Tâm lý học của quản lý giáo dục	Học phần giúp người học những kiến thức cơ bản về tâm lý học trong công tác quản lý, những kiến thức về tâm lý cá nhân, tâm lý tập thể và ý nghĩa của chúng trong công tác của nhà quản lý. Ngoài ra, giúp cho người học biết được những phẩm chất cơ bản của nhà quản lý, những hiện tượng tâm lý điển hình của nhà quản lý.	3	Học kỳ 3	Tiểu luận, tự luận
23	Khoa học quản lý giáo dục	Học phần khoa học quản lý giáo dục (KHQLGD) giúp người học có tri thức cơ bản về: các khái niệm và phạm trù của KHQLGD, tổ chức giáo dục và cán bộ quản lý giáo dục, quan điểm, quan hệ và chức năng, nguyên tắc, phương pháp QLGD và các đổi mới trong quản lý giáo dục.	2	Học kỳ 3	Tự luận, thực hành
24	Tổ chức hoạt động giáo dục ở trường phổ thông	Học phần Tổ chức hoạt động giáo dục ở trường phổ thông hình thành và phát triển cho người học sự phạm, chuyên viên quản lý giáo dục ở trường phổ thông các kiến thức về vị trí, chức năng, nội dung và phương pháp công tác chủ nhiệm lớp, các loại hình tổ chức chức hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp; phát triển kỹ năng quản lý lớp học, tổ chức hoạt động chủ nhiệm lớp: thiết kế và triển khai kế hoạch chủ nhiệm, đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh lớp chủ nhiệm; kỹ năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo cho học sinh tại trường trung học phổ thông.	2	Học kỳ 3	Tự luận, bài tập
25	Chiến lược phát triển giáo dục	Học phần giúp người học chuyên ngành Quản lý giáo dục có hệ thống tri thức và kỹ năng cơ bản, chuyên sâu về bản chất, quy trình xây dựng một chiến lược phát triển giáo dục. Trang bị cho người học xu hướng trong chiến lược phát triển giáo dục trên thế giới và nội dung chiến lược phát triển giáo dục trong giai đoạn hiện nay. Từ đó làm cơ sở giúp người học nghiên cứu, thực hiện, vận dụng đổi mới công tác quản lý giáo dục ở cơ sở giáo dục nhằm góp phần thực hiện chiến lược phát triển giáo dục Việt Nam.	2	Học kỳ 3	Tiểu luận
26	Thống kê trong nghiên cứu khoa học xã hội	Học phần giúp người học những khái niệm căn bản của toán thống kê, những kiến thức lý thuyết và ứng dụng trong thống kê hiện đại; mô tả các dữ kiện định tính, định lượng, giải thích, suy diễn, đối chiếu các kết quả thu được	2	Học kỳ 3	Thực hành

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		trong một cuộc nghiên cứu thuộc khoa học giáo dục, tâm lý hay xã hội. Với những kiến thức thu được từ học phần này, người học có thể tiếp cận nghiên cứu phân thống kê nâng cao hoặc đọc hiểu các kết quả nghiên cứu công bố trên báo, tạp chí, các hội thảo khoa học...			
27	Giáo dục dân số và sức khỏe sinh sản	Học phần GD Dân số - Sức khỏe sinh sản hình thành và phát triển cho người học sự phạm hệ thống tri thức về cơ sở khoa học của GD dân số, chính sách và chương trình dân số, sức khỏe sinh sản và sức khỏe sinh sản vị thành niên. Qua đó, hình thành và phát triển ở người học kỹ năng tổ chức hoạt động giáo dục dân số - sức khỏe sinh sản cho học sinh và cộng đồng.	2	Học kỳ 3	Thực hành
28	Giáo dục gia đình	Học phần bao gồm các nội dung cơ bản về gia đình và giáo dục gia đình (khái niệm gia đình, vai trò, chức năng của gia đình, vai trò của giáo dục gia đình); các nội dung về xây dựng gia đình và phương pháp giáo dục con trong gia đình theo các giai đoạn tuổi.	2	Học kỳ 3	Thực hành
29	Giáo dục giá trị	Học phần giúp người học có khả năng so sánh, nhận xét việc định hướng giá trị của học sinh, người học. Đặc biệt, sau khi học xong học phần này người học chuyên ngành QLGD có thể chọn lựa nội dung và phương pháp giáo dục giá trị trong trường học, các cơ sở đào tạo và trong cộng đồng.	2	Học kỳ 3	Tự luận
30	Giáo dục vì sự phát triển bền vững	Học phần Giáo dục vì sự phát triển bền vững giúp người học sự phạm hệ thống kiến thức về quan điểm Giáo dục vì sự phát triển bền vững và các chủ đề trọng tâm của chương trình. Ngoài ra, học phần cũng phát triển cho người học sự phạm kỹ năng thiết kế bài học hướng đến mục tiêu phát triển bền vững, sử dụng các nguồn tài liệu đa phương tiện và các chiến lược giáo dục linh hoạt, đa dạng.	2	Học kỳ 3	Thực hành
31	Giáo dục chuyên biệt	Học phần giúp người học có những tri thức cơ bản về khoa học giáo dục chuyên biệt như: mục tiêu, vị trí, vai trò, nội dung, phương pháp, hình thức, phương tiện và đánh giá trong giáo dục chuyên biệt. Trên cơ sở đó, hình thành kỹ năng cơ bản để tổ chức các hoạt động giáo dục cho học sinh chuyên biệt (HSCB).	2	Học kỳ 3	
32	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	Học phần giúp người học có sự hiểu biết về đối tượng, nhiệm vụ và phương pháp nghiên cứu học tập môn Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam và	2	Học kỳ 4	Tự luận, tiểu luận

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		<p> nghiên cứu quá trình hình thành và quy luật ra đời của Đảng, quá trình Đảng lãnh đạo cách mạng giải phóng dân tộc, các cuộc kháng chiến cứu nước và bảo vệ độc lập dân tộc, cách mạng xã hội chủ nghĩa và công cuộc đổi mới. Từ đó hiểu rõ sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng là nhân tố hàng đầu quyết định thắng lợi của cách mạng Việt Nam.</p>			
33	Ngoại ngữ học phần 3	<p> Học phần giúp người học củng cố và bổ sung các kiến thức ngôn ngữ, văn hóa, xã hội, phát triển năng lực giao tiếp để có khả năng vận dụng tốt trong việc giải quyết các tình huống giao tiếp ở trình độ bậc 3/6 theo Khung Năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.</p>	3	Học kỳ 4	Tự luận
34	Rèn luyện NV QLGD thường xuyên	<p> Học phần giúp người học có kiến thức về khái niệm, đặc điểm và vai trò của rèn luyện nghiệp vụ quản lý giáo dục, tổ chức cho SV quan sát, làm quen các hoạt động về nghiệp vụ quản lý giáo dục và hình thành các kỹ năng đề phục vụ cho các hoạt động quản lý ở các cơ sở giáo dục.</p>	2	Học kỳ 4	Thực hành
35	Cơ sở pháp lý của QLGD	<p> Học phần cơ sở pháp lý của quản lý giáo dục giúp người học có kiến thức về các nội dung cơ bản sau: các quy định trong Luật GD(tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng đội ngũ nhà giáo); các qui chế về thanh tra, kiểm tra các bậc học(tổ chức, quản lý và kiểm tra-đánh giá kết quả hoạt động học tập và rèn luyện của người học); các quy định trong điều lệ quy chế trường học (tuyển sinh và thu nhận người học); chế độ chính sách đối với CBQLGD và GV; một số hướng dẫn nghiệp vụ dành cho GV; quản lý cơ sở vật chất, thiết bị giáo dục(xây dựng và mua sắm cơ sở vật chất, thiết bị giáo dục, bảo quản và sửa chữa cơ sở vật chất, thiết bị giáo dục, sử dụng cơ sở vật chất, thiết bị giáo dục); quản lý tài chính ở trường học và cơ sở giáo dục;</p>	2	Học kỳ 4	Tiểu luận, tự luận
36	Giáo dục hướng nghiệp	<p> Học phần giúp người học có hệ thống tri thức cơ bản, hiện đại về hướng nghiệp và giáo dục hướng nghiệp; chương trình hoạt động giáo dục hướng nghiệp ở trường phổ thông, kỹ năng thiết kế và tổ chức hoạt động hướng nghiệp ở các trường học và cơ sở giáo dục</p>	2	Học kỳ 4	Thực hành
37	Hệ thống thông tin trong QLGD	<p> Học phần giúp người học có những kiến thức đại cương về hệ thống thông tin trong quản lý giáo dục, các khái niệm cơ bản và các đặc trưng cơ bản của hệ thống thông tin trong quản lý giáo dục; các nội dung của hệ thống</p>	2	Học kỳ 4	Tự luận

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		tin quản lý giáo dục và vai trò của chúng trong hoạt động quản lý giáo dục nói chung và quản lý nhà trường nói riêng.			
38	Nghiệp vụ công tác học sinh, người học trong cơ sở giáo dục	Học phần giúp người học có kiến thức chung trong công tác học sinh, người học; nội dung và phương pháp công tác ở một số vị trí công tác học sinh, người học trong các cơ sở giáo dục. Qua đó, hình thành và phát triển nghiệp vụ công tác học sinh, người học ở người học QLGD.	2	Học kỳ 4	Thực hành
39	Ứng dụng CNTT trong QLGD	Học phần giúp người học những kiến thức và kỹ năng cơ bản về ứng dụng CNTT trong giáo dục bao gồm các nội dung về ứng dụng CNTT trong dạy học như sử dụng phần mềm, công cụ soạn thảo văn bản và trình diễn bài giảng; Tìm kiếm và khai thác các nguồn dữ liệu phục vụ dạy học và giáo dục; nội dung và biện pháp UDCNTT trong hoạt động dạy của giáo viên, trong hoạt động học của học sinh và trong quản lý nhà trường.	2	Học kỳ 4	Tự luận
40	Kiểm tra và đánh giá trong giáo dục	Học phần giúp người học có kiến thức về các nội dung: kiểm tra, đánh giá trong giáo dục; kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của người học; kiểm tra, đánh giá kết quả rèn luyện của người học.	2	Học kỳ 4	Tự luận
41	Lịch sử các tư tưởng giáo dục	Học phần giúp người học có những kiến thức cơ bản theo quan điểm lịch sử – logic về các hiện tượng, sự kiện, tư tưởng, kinh nghiệm giáo dục và quản lý giáo dục (QLGD) đã diễn ra trong lịch sử thế giới và Việt Nam, từ đó rút ra những quy luật phát triển và những kinh nghiệm cần thiết cho giáo dục và quản lý giáo dục hôm nay và mai sau.	2	Học kỳ 4	Trắc nghiệm, thực hành
42	Tổ chức, quản lý cơ sở giáo dục ngoài công lập	Học phần giúp người học có các tri thức cơ bản về khái niệm và phạm trù của , hệ thống cơ sở giáo dục và trường học, công tác quản lý trường học, cơ sở giáo dục ngoài công lập.	2	Học kỳ 4	Trắc nghiệm, thực hành
43	Quản lý hoạt động giáo dục cộng đồng	Học phần giúp người học có kiến thức về khái niệm về giáo dục cộng đồng và quản lý hoạt động giáo dục cộng đồng, các yếu tố thành phần của giáo dục cộng đồng và quản lý giáo dục cộng đồng: chủ thể và đối tượng, nội dung, phương pháp, phương tiện, kết quả của giáo dục cộng đồng; chủ thể, mục tiêu, đối tượng, khách thể, nội dung, phương pháp, phương tiện, chức năng, kết quả của quản lý giáo dục cộng đồng.	2	Học kỳ 4	Tự luận

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
44	Marketing trong giáo dục	Học phần giúp người học hình thành hệ thống tri thức cơ bản về tiếp thị và tiếp thị trong giáo dục, hành vi của khách hàng trong giáo dục, sản phẩm và thị trường giáo dục, quy trình tiếp thị trong giáo dục; ngoài ra, tổ chức cho người học tìm hiểu nhu cầu của khách hàng đối với các sản phẩm giáo dục và phân tích những thành công và thất bại trong tiếp thị giáo dục của một cơ sở giáo dục cụ thể.	2	Học kỳ 4	Tự luận
45	Kiểm định chất lượng giáo dục	Học phần giúp người học có những kiến thức về sự thay đổi trong giáo dục và quản lý giáo dục, trường học; Những định hướng chiến lược, các quan điểm chỉ đạo về phát triển giáo dục và các mô hình quản lý giáo dục và trường học hiện nay của thế giới và Việt Nam; Những tiếp cận trong quản lý sự thay đổi trong giáo dục để đạt được mục tiêu của giáo dục trong thời đại mới .	2	Học kỳ 4	Tự luận
46	Quản lý trường học và cơ sở giáo dục	Học phần giúp người học có hệ thống tri thức và kỹ năng cơ bản về các nội dung và biện pháp quản lý trường học và cơ sở giáo dục, làm cơ sở khoa học chung để nghiên cứu các hoạt động quản lý cụ thể ở trường học và cơ sở giáo dục.	2	Học kỳ 5	Trắc nghiệm, thực hành
47	Nhân cách và lao động của người cán bộ QLGD	Học phần Nhân cách và lao động của cán bộ QLGD giúp người học hình thành và phát triển ở người học ngành QLGD hệ thống tri thức về đặc điểm lao động và các yêu cầu về nhân cách của cán bộ QLGD. Từ đó hình thành [kỹ năng tổ chức khoa học lao động quản lý và] ý thức rèn luyện đáp ứng yêu cầu về phẩm chất và năng lực của cán bộ QLGD	2	Học kỳ 5	Tự luận, thực hành
48	Quản lý hoạt động dạy học	Học phần Quản lý hoạt động dạy học là học phần chuyên ngành trong chương trình đào tạo cử nhân chuyên ngành Quản lý giáo dục giúp người học có kiến thức về các nội dung cơ bản sau: Khái quát về hoạt động dạy học và quản lý HĐDH. Nội dung, biện pháp quản lý hoạt động dạy học	2	Học kỳ 5	Tự luận
49	Quản lý hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp	Học phần giúp người học hình thành hệ thống kiến thức cơ bản về hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp: khái niệm, các loại hoạt động, nội dung, biện pháp quản lý hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp ở trường học và cơ sở giáo dục, làm cơ sở để người học nghiên cứu, thực hiện việc quản lý hoạt động ngoại giờ lên lớp, góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả các hoạt động giáo dục toàn diện ở nhà trường.	2	Học kỳ 5	Tự luận

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
50	Giáo dục kỹ năng sống	Học phần Giáo dục kỹ năng sống giúp người học có những kiến thức cơ bản về kỹ năng sống: khái niệm, phân loại, mô tả quá trình hình thành kỹ năng sống ở con người nói chung, học sinh nói riêng, về các khía cạnh chính của giáo dục kỹ năng sống cho học sinh như: mục đích giáo dục kỹ năng sống, nội dung, hình thức, phương pháp và các điều kiện cần thiết để thực hiện; hình thành cho người học kỹ năng xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện kế hoạch GD KNS cho học sinh, góp phần hình thành năng lực giáo dục cho người học sau khi tốt nghiệp đại học.	2	Học kỳ 5	Tự luận, tiểu luận
51	Tham vấn học đường	Học phần giúp người học có kiến thức về tham vấn học đường (khái niệm, nhiệm vụ, nguyên tắc, khung làm việc và các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả tham vấn học đường); những yêu cầu về phẩm chất, về kỹ năng của nhà tham vấn học đường; mô hình và quy trình tham vấn học đường; công tác giám sát và sự phối hợp những nguồn lực trong công tác tham vấn học đường. Trên cơ sở này, người học vận dụng hiệu quả những nguyên tắc và kỹ năng tham vấn cơ bản vào hoạt động tham vấn học đường ở nhà trường phổ thông.	2	Học kỳ 5	Tiểu luận, thực hành
52	Quản lý hành chính nhà nước và quản lý ngành giáo dục và đào tạo	Học phần giúp người học có kiến thức về một số vấn đề lý luận chung về Nhà nước, quản lý hành chính nhà nước; những thông tin cốt lõi quản lý nhà nước về GD và ĐT (khái niệm, tính chất, đặc điểm, nguyên tắc, nội dung quản lý nhà nước về GD và ĐT, hệ thống giáo dục quốc dân); Quan điểm, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước về phát triển giáo dục và đào tạo; Luật Giáo dục, Điều lệ, quy chế, quy định của Bộ GD và ĐT làm cơ sở khoa học chung cho việc vận dụng trong thực tiễn nghề nghiệp ở trường mầm non và phổ thông.	1	Học kỳ 5	Tự luận
53	Hoạt động nhóm và kỹ năng truyền thông	Học phần hoạt động nhóm và kỹ năng truyền thông giúp người học hình thành và phát triển những năng lực và phẩm chất trong việc tham gia hoặc tổ chức các hoạt động nhóm; hợp tác với nhau để tổ chức các chuyên đề truyền thông cho cộng đồng và học sinh; tương tác với truyền thông đại chúng.	2	Học kỳ 5	Thực hành
54	Rèn luyện NV QLGD	Học phần Rèn luyện nghiệp vụ quản lý giáo dục giúp người học ngành quản lý giáo dục rèn luyện các kỹ năng cơ bản của nhà quản lý trong các công việc quản lý trường học, bao gồm: quản lý hoạt động Đoàn, quản lý hoạt động dạy học, quản lý hoạt động giáo dục, quản lý học sinh, quản lý hoạt động giáo	2	Học kỳ 6	Thực hành

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		vụ, quản lý hoạt động tư vấn tâm lý cho học sinh.			
55	Quản lý người học trong nhà trường	Học phần giúp người học có kiến thức về các nội dung khái quát về người học và quản lý người học trong trường học và cơ sở giáo dục; nội dung, biện pháp quản lý người học trong trường học và cơ sở giáo dục.	2	Học kỳ 6	Trắc nghiệm, thực hành
56	Công tác Đảng và Đoàn thể trong trường học	Học phần giúp người học có những kiến thức cơ bản về Đảng CSVN, các đoàn thể trong hệ thống chính trị Việt Nam; về vị trí, vai trò, cơ cấu tổ chức, chức năng và nhiệm vụ của tổ chức Đảng, các đoàn thể trong hệ thống trường học Việt Nam hiện nay và mối quan hệ phối hợp giữa các tổ chức đó với Hiệu trưởng nhà trường.	2	Học kỳ 6	Trắc nghiệm, thực hành
57	Quản lý hoạt động phối hợp các lực lượng giáo dục	Học phần Quản lý hoạt động phối hợp các lực lượng giáo dục (LLGD) giúp hình thành cho người học sự phạm, người học ngành quản lý giáo dục và ngành giáo dục học những phẩm chất và năng lực cần thiết đáp ứng yêu cầu công việc sau khi tốt nghiệp bằng cách người học lĩnh hội các tri thức cơ bản về tổ chức và quản lý việc phối hợp các LLGD trong và ngoài nhà trường; và bằng cách tham gia các hoạt động thực hành: xây dựng kế hoạch quản lý hoạt động phối hợp các LLGD; xử lý tình huống về quản lý hoạt động phối hợp các LLGD.	2	Học kỳ 6	Thực hành
58	Quản lý nhân sự trong giáo dục	Học phần quản lý nhân sự trong giáo dục giúp người học có hệ thống tri thức và kỹ năng cơ bản về những vấn đề của quản lý nhân sự trong giáo dục, làm cơ sở cho người học vận dụng trong công tác quản lý phát triển nguồn nhân lực và nhân sự trong GD.	2	Học kỳ 6	Tự luận
59	Quản lý cơ sở vật chất trường học	Học phần Quản lý cơ sở vật chất (CSVC) trường học giúp người học có kiến thức về một số vấn đề chung về tài sản và quản lý tài sản công; Khái niệm CSVC và phân loại CSVC trường học; Khái niệm quản lý CSVC trường học, mục tiêu, nguyên tắc, nội dung, quản lý CSVC trường học; Quyền hạn, nghĩa vụ và yêu cầu đối với hiệu trưởng trong quản lý CSVC trường học; Nghiệp vụ quản lý cơ sở vật chất trường học.	2	Học kỳ 6	Thực hành
60	Xử lý tình huống QLGD	Học phần xử lý tình huống quản lý giáo dục giúp người học có kiến thức về các nội dung cơ bản sau: khái quát về tình huống trong quản lý giáo dục. (Quan niệm về tình huống, tình huống trong quản lý giáo dục, phân loại tình	2	Học kỳ 6	Tự luận, tiểu luận

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		huống, nguyên tắc và phương pháp xử lý tình huống trong quản lý giáo dục; các tình huống quản lý giáo dục thường gặp và những kinh nghiệm xử lý tình huống quản lý giáo dục trong nhà trường; một số giải pháp ngăn chặn tình huống bất lợi trong công tác quản lý nhà trường).			
61	Phát triển chương trình giáo dục	Học phần Phát triển chương trình giáo dục giúp người học hình thành các tri thức cơ bản về phát triển chương trình giáo dục: khái niệm, ý nghĩa, phân loại, triết lý, mô hình, nguyên tắc và quy trình phát triển chương trình, đổi mới chương trình; và các hoạt động thực hành, gồm: xây dựng và phát triển một chương trình giáo dục cụ thể, phân tích một báo cáo phân tích và đánh giá thực hiện một chương trình giáo dục ở cấp độ học phần.	2	Học kỳ 6	Tiểu luận, tự luận
62	Quản lý các hoạt động GD toàn diện trong nhà trường	Học phần Quản lý hoạt động giáo dục toàn diện trong nhà trường bao gồm hệ thống kiến thức và kỹ năng cơ bản, hiện đại về quản lý các hoạt động giáo dục toàn diện trong nhà trường như quản lý hoạt động dạy học, quản lý hoạt động giáo dục đạo đức- công dân, quản lý hoạt động giáo dục thẩm mỹ, quản lý hoạt động giáo dục thể chất, quản lý hoạt động giáo dục lao động và hướng nghiệp.	3	Học kỳ 7	Tự luận
63	Quản lý sự thay đổi trong giáo dục	Học phần quản lý sự thay đổi trong giáo dục (QLTĐGD) giúp người học có kiến thức về sự thay đổi trong giáo dục và quản lý giáo dục, trường học; Những định hướng chiến lược, các quan điểm chỉ đạo về phát triển giáo dục và các mô hình quản lý giáo dục và trường học hiện nay của thế giới và Việt Nam; Những tiếp cận trong quản lý sự thay đổi trong giáo dục để đạt được mục tiêu của giáo dục trong thời đại mới.	3	Học kỳ 7	Tự luận
64	Huy động và sử dụng các nguồn lực trong giáo dục	Học phần Huy động và sử dụng các nguồn lực trong giáo dục giúp người học hệ thống tri thức về các nguồn lực, nguyên tắc, nội dung và phương pháp huy động và sử dụng các nguồn lực trong giáo dục. Trên cơ sở đó, người học biết vận dụng các kiến thức đã học vào thực tiễn quản lý các nguồn lực tại cơ sở giáo dục.	3	Học kỳ 7	Tự luận
65	Quản lý tài chính trong trường học	Học phần giúp người học có hệ thống tri thức cơ bản của khoa học quản lý tài chính, ngân sách giáo dục làm cơ sở cho sinh viên tiếp cận các vấn đề lý luận và thực tiễn quản lý giáo dục và trường học hiện nay.	2	Học kỳ 7	Tự luận

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
66	Kiểm tra và thanh tra trong giáo dục	Học phần giúp người học có kiến thức cơ bản về kiểm tra nội bộ trường học, thanh tra trong giáo dục như: vai trò, chức năng, mục đích, nội dung, hình thức, phương pháp và quy trình tổ chức thực hiện việc kiểm tra, thanh tra giáo dục.	2	Học kỳ 7	Tự luận
67	Phát triển tập thể sư phạm	Học phần Phát triển tập thể sư phạm giúp người học hình thành hệ thống kiến thức và kỹ năng cơ bản, hiện đại về tập thể sư phạm, nội dung phát triển tập thể sư phạm và người lãnh đạo trong phát triển tập thể sư phạm.	2	Học kỳ 7	Tự luận
68	Đảm bảo chất lượng giáo dục	Học phần Đảm bảo chất lượng giáo dục giúp người học có những kiến thức về các nội dung cơ bản : chất lượng, chất lượng giáo dục và đảm bảo chất lượng giáo dục. Các yếu tố đảm bảo chất lượng giáo dục, các mô hình quản lý chất lượng giáo dục và các biện pháp đảm bảo chất lượng giáo dục.	2	Học kỳ 7	Tự luận
69	Thực tập quản lý giáo dục	Học phần giúp người học tìm hiểu và thực tập chi tiết hơn các công việc của nhà quản lý tại các trường phổ thông. Người học sẽ được biên chế vào các đoàn thực tập để đến các trường phổ thông và được hướng dẫn thực hiện các công việc sau:	6	Học kỳ 8	Thực hành
70	Giáo dục Quốc phòng – Học phần I	Học phần giúp người học phân tích được những vấn đề thuộc về lĩnh vực đường lối quân sự và an ninh của Đảng Cộng sản Việt Nam.	30 tiết	Học kỳ hè	Trắc nghiệm, tự luận
71	Giáo dục Quốc phòng – Học phần II	Học phần giúp người học phân tích được những vấn đề thuộc về lĩnh vực quốc phòng và an ninh, phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội, bảo vệ an ninh Tổ quốc.	30 tiết	Học kỳ hè	Trắc nghiệm, tự luận
72	Giáo dục Quốc phòng – Học phần III	Học phần giúp người học có kiến thức về đội ngũ đơn vị; sử dụng bản đồ địa hình quân sự; phòng chống địch tiến công bằng vũ khí công nghệ cao; ba môn quân sự phối hợp; trung đội bộ binh tiến công; trung đội bộ binh bộ binh phòng ngự; kỹ thuật bắn súng ngắn K54 và thực hành sử dụng một số loại lựu đạn Việt Nam.	85 tiết	Học kỳ hè	Vấn đáp, thực hành
73	Giáo dục Quốc phòng – Học phần IV	Học phần giúp người học phân tích được những vấn đề thuộc về lĩnh vực công tác đảng, công tác chính trị trong lực lượng vũ trang; công tác dân vận của Đảng hiện nay.	20 tiết	Học kỳ hè	Trắc nghiệm, tự luận

2. Công khai thông tin về đề án, khóa luận, luận văn, luận án tốt nghiệp:

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn
1	Đại học	Quản lý việc tổ chức hoạt động phong trào cho sinh viên nội trú tại ký túc xá trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh	Nguyễn Thái Bình	ThS. Lương Ngọc Hải
2	Đại học	Thực trạng quản lý hoạt động Câu lạc bộ học thuật trực thuộc tổ chức Đoàn Thanh niên và Hội Sinh viên trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh	Lê Nhật Hiền	ThS. Võ Thị Hồng Trú

HIỆU TRƯỞNG

(đã ký)

Huỳnh Văn Sơn